

Bản án số: 103/2021/HS-PT

Ngày: 02 - 02 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Công Mười

*Các Thẩm phán:*

Ông Lê Thành Văn

Ông Nguyễn Văn Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 587/2020/TLPT- HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Từ Thế B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2020/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

1. **Bị cáo có kháng cáo:** **Từ Thế B**, sinh năm 1962 tại tỉnh Bến Tre; đăng ký thường trú: ấp M, xã T, huyện T1, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: đường L, Khu phố 12, Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Từ Thị Ng (đã chết); vợ: Bùi Thị L (đã chết, là bị hại trong vụ án này, không có đăng ký kết hôn); con: có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị tạm giam từ ngày 05/11/2019 cho đến nay; (có mặt)

2. **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Văn Th – có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi lời bào chữa.

(Vụ án còn có 02 người đại diện hợp pháp của bị hại không có kháng cáo, 05 người làm chứng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2005, Từ Thế B chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn với chị Bùi Thị L ở ấp T, xã T1, huyện Ch, tỉnh Bến Tre, có 03 người con chung tên Bùi Lê Hoàng Hồng Ng, sinh ngày 03/12/2002; Bùi Lê Hoàng

Hồng Q, sinh ngày 01/7/2004 và Bùi Lệ Hoàng Hồng L, sinh ngày 05/01/2009. Thời gian sống chung, B thường xuyên ghen tuông vô cớ cự cãi với chị L. Đến năm 2015, B và chị L sống ly thân với nhau, B thuê nhà trọ ở số 170/2, đường L, Phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang để ở và đi làm thuê, nhưng vẫn thường xuyên ghen tuông và nhiều lần hăm dọa giết chị L.

Sáng ngày 02/11/2019, B từ nhà trọ ở tỉnh Tiền Giang về nhà chị L ở ấp T, xã T1, huyện Ch, tỉnh Bến Tre tìm chị L, thấy chị L đang đi làm B kêu và hỏi nhưng chị L không trả lời, nghi ngờ chị L có mối quan hệ tình cảm với người khác nên B bức tức nảy sinh ý định giết chết chị L rồi tự tử. B đến nhà bà Từ Thị Kim T (cạnh nhà chị L) lấy 01 sợi dây bằng vải màu trắng, xanh, dài 7,24m, dự định dùng để treo cổ tự tử sau khi giết chị L. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, B về đến nhà thấy cháu Bùi Lệ Hoàng Hồng Ng (con của B) đang ngồi xem ti vi, B nghĩ sự có mặt của cháu Ng sẽ cản trở B thực hiện hành vi giết chị L nên nảy sinh ý định giết cháu Ng. B ra khu vực nhà sau lấy ống kim loại dài 31cm, đường kính 0,27cm, có 01 đầu vắn răng ngoài, đường kính 0,24cm đến nơi cháu Ng đang ngồi, tay phải cầm ống kim loại đánh vào vùng đầu của cháu Ng 01 cái làm cháu Ng té ngã xuống nền nhà, B tiếp tục dùng ống kim loại đánh liên tiếp nhiều cái vào đầu đến khi cháu Ng không còn cử động. B kéo cháu Ng vào bên trong phòng ngủ, thấy cháu Ng chưa chết nên B lấy dây sạc điện thoại có sẵn trong phòng buộc vào cổ cháu Ng, B lấy ghế và quần áo che giấu thi thể cháu Ng, lau chùi, xóa các vết máu trên nền nhà.

Sau khi giết và giấu thi thể cháu Ng, B tìm hung khí để giết chị L, do B không nhớ ống kim loại đã sử dụng giết cháu Ng để đâu nên ra nhà sau tìm lấy 01 con dao dài 48cm, cán bằng gỗ đường kính 3,3cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, đem đến giấu ngay cửa phòng ngủ chờ chị L về sẽ giết chết. Khoảng 16 giờ cùng ngày, thấy chị L đi làm về đến nhà, B giả vờ nói chuyện dẫn chị L đến cửa phòng ngủ, chị L vừa ngồi xuống B liền lấy con dao đã chuẩn bị sẵn trước đó, tay phải cầm dao chém liên tiếp nhiều nhát hướng từ trên xuống trúng đầu làm chị L té ngã nằm trên nền nhà, B kéo chị L vào chung phòng nơi giấu thi thể cháu Ng, thấy chị L còn cử động nên B ra phía trước nhà lấy dây kim loại (dây kềm) trở vào buộc xoắn nhiều vòng vào cổ chị L. Sau khi giết chết chị L, B dùng nước rửa vết máu ở nền nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, cháu Bùi Lệ Hoàng Hồng Q (con của B) về đến nhà phát hiện nền nhà và vách tường có nhiều dấu vết máu, cháu Q gọi điện thoại cho cháu Ng nhưng không liên lạc được nên gọi điện thoại cho ông Nguyễn Hoàng Th nhờ báo Công an xã T1. B biết sự việc đã bị cháu Q phát hiện nên dùng dây treo cổ tự tử. Nhận được tin báo, ông Th cùng với Công an xã T1 đến hiện trường phát hiện B treo cổ tự tử nhưng bị tuột dây rơi từ trên gác nhà xuống lộ bê tông bất tỉnh, phát hiện thi thể chị L và cháu Ng trong phòng ngủ nên báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre, đồng thời đưa B đi điều trị tại Bệnh viện Quân Y 120 tỉnh Tiền Giang.

Quá trình điều tra xác định hiện trường xảy ra vụ án tại nhà bị hại Bùi Thị L ở ấp T, xã T1, huyện Ch, tỉnh Bến Tre, cửa chính hướng Đông; tại phòng khách có nhiều dấu vết màu nâu nghi máu, tại phòng ngủ thứ nhất tiếp giáp phòng

khách có nhiều vết màu nâu nghi máu, dưới nền nhà phát hiện thi thể Bùi Thị L và Bùi Lệ Hoàng Hồng Ng, trên đầu có nhiều vết thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 64-1119/TT ngày 03/12/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bến Tre, kết luận thương tích và nguyên nhân chết của Bùi Lệ Hoàng Hồng Ng như sau: Đa vết thương vùng đầu, vỡ xương sọ, phù nề, sung huyết, xuất huyết não - màng não.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 63-1119/TT ngày 03/12/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre, kết luận thương tích và nguyên nhân chết của Bùi Thị L như sau: Đa vết thương vùng đầu - mặt, vỡ xương sọ; phù nề, sung huyết, xuất huyết não - màng não; phù phổi cấp.

Tại Kết luận giám định số 5030/C09B ngày 22/11/2019 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Bị hại Bùi Lệ Hoàng Hồng Ng là con gái ruột của bị hại Bùi Thị L và bị can Từ Thế B.

- Trên ống kim loại dài 31cm gửi giám định có dính máu của bị hại Bùi Lệ Hoàng Hồng Ng.

- Trên con dao dài 48cm có dính máu, tóc của bị hại Bùi Thị L.

- Không phát hiện thấy tinh trùng trên các mẫu ghi thu dịch âm đạo của Bùi Thị L và Bùi Lệ Hoàng Hồng Ng.

- Trên áo thun tay ngắn màu đỏ pha trắng đen có dính máu người, lần ADN của Bùi Thị L và Bùi Lệ Hoàng Hồng Ng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 154/KL-VPYTW ngày 31/3/2020 của Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa - Bộ Y tế, kết luận tâm thần đối với Từ Thế B :

- Về y học: trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: đương sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.71-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

- + Tại thời điểm gây án: đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- + Hiện nay: đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

**Về trách nhiệm dân sự:** đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

*\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2020/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre:*

Tuyên bố bị cáo Từ Thế B phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm a, n, q khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Từ Thế B tử hình;

Tiếp tục tạm giam bị cáo để B đảm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định; Nếu bị cáo không kháng cáo thì có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo.

Ngày 22/9/2020, bị cáo Từ Thế B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:*

Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” là có căn cứ. Do tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, hành vi phạm tội rất tàn ác. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp và cần thiết.

Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của Tòa án sơ thẩm.

*\* Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm cho rằng:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo.

Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi sử dụng rượu; hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi...

Bị cáo có trình độ văn hóa thấp, luôn thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự.

Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Từ Thế B được làm trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án và nội dung yêu cầu kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Mặc dù đã ly thân và không còn sống chung với vợ của mình là chị Bùi Thị L, tuy nhiên bị cáo Từ Thế B vẫn thường xuyên ghen tuông vô cớ và nhiều lần hăm dọa giết chị L.

Sáng ngày 02/11/2019, B từ nhà trọ của mình ở tỉnh Tiền Giang về nhà tìm chị L ở ấp T, xã Tân Thạnh, huyện Ch, tỉnh Bến Tre. Tại đây, khi thấy chị L đang đi làm, B gọi và hỏi chuyện nhưng chị L không trả lời. Nghi ngờ chị L có mối quan hệ tình cảm với người khác, bị cáo B bức tức này sinh ý định giết chị L rồi tự tử.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo B về đến nhà thấy cháu Bùi Lê Hoàng Hồng Ng (là con chung của hai người) đang ngồi xem ti vi. Vì nghĩ rằng, cháu Ng sẽ cản trở việc bị cáo giết chị L, nên bị cáo nảy sinh giết chết cháu Ng trước. Thực hiện ý định này, bị cáo đã dùng ống kim loại đánh 01 cái vào vùng đầu cháu Ng, làm cháu té ngã xuống nền nhà. Bị cáo tiếp tục dùng ống kim loại này đánh liên tiếp nhiều cái vào đầu cho đến khi thấy cháu Ng không còn cử

động. Khi kéo xác cháu Ng vào phòng ngủ, thấy cháu chưa chết hẳn, bị cáo lấy dây sạc điện thoại sẵn có trong phòng ngủ buộc vào cổ và dùng ghế, quần áo giấu thi thể cháu và lau chùi, xóa các dấu vết máu trên nền nhà.

Khi giết xong cháu Ng, bị cáo tiếp tục tìm dao để giết chị L. Theo đó, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi thấy chị L đi làm về đến nhà và ngồi xuống, bị cáo B dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát hướng từ trên xuống trúng đầu làm chị L té ngã và nằm ra nền nhà. Bị cáo kéo thi thể chị L vào trong phòng nơi giấu thi thể cháu Ng. Khi thấy chị L còn cử động, bị cáo ra trước nhà lấy dây kim loại (loại dây kẽm) trở vào, buộc xoắn nhiều vòng quanh cổ chị L. Sau khi giết chết chị L, bị cáo lấy nước lau rửa vết máu trên nền nhà.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 64-1119/TT ngày 03/12/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận nguyên nhân tử vong của cháu Bùi Lệ Trần Hồng Ngọc tử vong do: đa vết thương vùng đầu, vỡ xương sọ, phù nề, sung huyết, xuất huyết não – màng não.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 63-1119/TT ngày 03/12/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận nguyên nhân tử vong của chị Bùi Thị L do đa vết thương vùng đầu – mặt, vỡ xương sọ; phù nề, sung huyết, xuất huyết não – màng não; phù phổi cấp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ đã thu thập, đồng thời vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Với ý thức, cách thức thực hiện hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra trong vụ án này, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Từ Thế B là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì ghen tuông vô cớ, bị cáo đã nhẫn tâm tước đoạt sinh mạng của vợ và con mình một cách dã man. Hành vi phạm tội này đã gây đau thương, mất mát lớn cho gia đình người bị hại, gây phần nộ và bất bình trong dư luận xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi giết người với các tình tiết định khung “Giết 02 người trở lên”, “Có tính chất côn đồ” và “Vì động cơ đê hèn” theo quy định tại các điểm a, n, p khoản 1 Điều 123 và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là “có tình thực hiện tội phạm đến cùng”.

[4] Với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội như đã nêu, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất, loại bỏ vĩnh viễn bị cáo Từ Thế B ra khỏi đời sống là hoàn toàn cần thiết, nhằm trừng trị riêng và phòng ngừa chung. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Vì lẽ đó, yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Từ Thế B là không có cơ sở để chấp nhận, cần giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[6] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo là không phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao là đúng pháp luật và phù hợp với nhận định, đánh giá của Hội đồng xét xử.

[8] Do kháng cáo không được chấp nhận, vì vậy bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 và Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Từ Thế B và Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[1] Tuyên bố bị cáo Từ Thế B phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm a, n, p khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Xử phạt bị cáo Từ Thế B tử hình;

Tiếp tục tạm giam bị cáo để B đảm thi hành án.

[2] Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm 200.000 đồng.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn lên Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành Văn**

**Nguyễn Văn Hùng**

**Phạm Công Mười**